

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐB
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 186/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 02/8/2018.
V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐB – TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Lương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Hải;

2. Ông Nguyễn Quang Khải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Dân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên .

Ngày 02/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2018/TLST – HNGĐ ngày 28/5/2018 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXX - ST ngày 04/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 195/2018/TLST - HNGĐ ngày 12/7/2018 giữa các đương sự:

1. *Ng đơn:* Chị Đặng Thị V – Sinh năm 1988."có mặt".

Địa chỉ: Thôn Đỗ Xuyên, xã Quang Minh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Anh Đào Trung Kh – Sinh năm 1987."vắng mặt".

Địa chỉ: Đội 18, xã NL, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 28/5/2018 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện ĐB, chị Đặng Thị V (Ng đơn) trình bày:

1. *Về hôn nhân:* Tôi và anh Kh lấy nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NL, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên. Trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, Ng nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, sống không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không thể hàn gắn được. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân (02 năm) từ năm 2015, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Kh.

2. *Về con chung:* Chị V khai vợ chồng có 01 con chung là: Đào Khôi Ng, sinh ngày 01/11/2013.

Chị V có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Đào Trung Kh:

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã gửi thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự, các đương sự đã nhận được thông báo của Tòa án, nhưng không có ý kiến gì. Sau đó Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật như: Thông báo cho các đương sự đến Tòa án để viết bản tự khai, cung cấp tài liệu chứng cứ, yêu cầu tại Tòa án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Những thủ tục thông báo này Tòa án đã gửi bảo đảm qua đường bưu điện có giấy báo phát bưu gửi lại Tòa án. Các đương sự đều nhận được, nhưng bị đơn Đào Trung Kh không thực hiện và cũng không có ý kiến gì.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại UBND xã NL ngày 05/7/2018 đã xác định sau khi đăng ký kết hôn hai vợ chồng đi làm ăn xa, sau đó hai vợ chồng sống không hạnh phúc và sống ly thân nhau đã lâu, chị V đã đi xuất khẩu lao động một thời gian và về nhà ở Hải Dương, không về Điện Biên từ đó cho đến nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của Ng đơn chị Đặng Thị V, Tòa án xác định đây là vụ án: Tranh chấp ly hôn.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị V xin ly hôn với anh Đào Trung Kh, anh Kh có hộ khẩu thường trú tại xã NL, huyện DB, tỉnh Điện Biên, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện DB theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39/BLTTDS năm 2015.

[3]. Về điều luật áp dụng: Chị V và anh Kh kết hôn năm 2007, đến năm 2018 thì chị V khởi kiện xin ly hôn, nên Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị V và anh Đào Trung Kh lấy nhau có đăng ký kết hôn. Do vậy hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Quá trình chung sống do anh Kh và chị V bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không thể chung sống với nhau và dẫn đến hai người sống ly thân từ năm 2015, từ đó cho đến nay hai người không đoàn tụ lần nào. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh Kh đang trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị V xác định tình cảm của mình đối với anh Kh không còn nữa, hai người không còn thể hiện sự quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa chị V vẫn giữ Ng quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kh. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi của đương sự và để giải phóng cho chị V khỏi tình trạng hiện tại khi mà hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận đơn

xin ly hôn của chị V và áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Đặng Thị V và anh Đào Trung Kh.

[5]. Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là cháu : Đào Khôi Ng, sinh ngày 01/11/2013. Tại phiên tòa chị V có nguyện vọng muốn được nuôi cháu Ng. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị V là đúng quy định của pháp luật, cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V và giao cháu Ng cho chị V trực tiếp chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về tài sản:

[6.1]. Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6.2]. Tài sản chung, diện tích ruộng, nương: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 147/BLTTDS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị V đã nộp 300.000đ theo biên lai số: AA/2016/0002812 ngày 28/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện DB.

Đối với bị đơn Đào Trung Kh không có ý kiến gì và cũng không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa do Tòa án tiến hành theo quy định của pháp luật, gây cản trở hoạt động tố tụng của Tòa án và của đương sự khác. Điều này chứng tỏ bị đơn tự tước đi quyền, nghĩa vụ của mình trong thời gian giải quyết vụ án. Hơn thế nữa việc bị đơn không đến Tòa án theo giấy thông báo, triệu tập của Tòa án còn thể hiện bị đơn không tôn trọng Tòa án, không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã gửi quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho các đương sự, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 228/BLTTDS, điểm b khoản 2 Điều 227/BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Đào Trung Kh.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 235, Điều 264 và Điều 267/BLTTDS (Năm 2015);

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1- Tuyên xử: Cho chị Đặng Thị V được ly hôn với anh Đào Trung Kh.

2 - Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị V, giao con chung là cháu Đào Khôi Ng, sinh ngày 01/11/2013 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3- Về Tài sản: Chấp nhận việc Ng đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4 - Về án phí: Căn cứ Điều 147/BLTTDS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án . Chị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị V đã nộp 300.000đ theo biên lai số: AA/2016/0002812 ngày 28/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện DB.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Các đương sự;
- UBND xã NL, H.ĐB;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Lương

